TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 582/2024/HS-ST Ngày 30-10-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh,

2. Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 582/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 568/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh S** (tên gọi khác: Sang H), sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 2 khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí H1 (đã chết) và bà Trần Thị R (đã chết); bị cáo có vợ tên Ngô Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị N (sinh năm 1990) và có 02 con sinh năm 2012 và năm 2020.

Tiền án: Ngày 21/4/2023, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2023).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/1999, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1999. (Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí vào tháng 12/2001).

- Ngày 13/4/2000, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với Bản án số 343/HSST ngày 20/10/1999, xử phạt bị cáo 30 tháng tù. (Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí vào tháng 12/2001).

- Ngày 12/8/2003, bị cáo bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (Bị cáo đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2009, đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án).

- Ngày 30/12/2003, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. (Bị cáo đã đóng án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2009, đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hoàng M** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: 29/12 khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí B và bà Hoàng Thị D; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/02/2021, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Hồng Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: B khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Dương Thị Thu D1; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ và tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Minh S, Nguyễn Hồng Q và Nguyễn Hoàng M có mối quan hệ bạn bè (Q là bạn gái của M) và cùng là những người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng đầu tháng 12/2023, do có mâu thuẫn với mẹ nên Q bỏ nhà đi và đến nhà nghỉ "Ánh V", thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thuê phòng số 12 để ở từ ngày 03/12/2023.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 51T7-1691 đi đến khu vực hàng rào giáo xứ L, thuộc phường H, thành phố B mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ ngày 25/12/2023, S mang theo 01 ống thuỷ tinh (còn gọi là nỏ, là dụng cụ sử dụng ma tuý của S) và gói ma tuý S vừa mua nêu trên bỏ vào trong túi quần S đang mặc rồi đi đến nhà nghỉ "Ánh Vân Phát". Khi tới, S gặp M và Q đang ở trong phòng 12 nên vào ngồi chơi cùng M, Q. Trong lúc ngồi chơi, M hỏi S "Có gì chơi không đại ca?" (tức là có ma túy để sử dụng không), do lúc này S chưa muốn lấy ma túy ra sử dụng nên S trả lời "Có gì đâu mà chơi, tí nữa mới có". Lúc này, Q xin Sang tiền để mua đồ ăn, S đồng ý và cho Q 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Q cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi đón Trương Bảo T2 (sinh năm 2006, thường trú tại 7, tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, bạn của Q) để đi mua đồ ăn. S, M ở lại trong phòng 12. Trong lúc Q đi ra ngoài, S nói cho M biết là S có mang theo ma túy và rủ M cùng sử dụng thì M đồng ý. S lấy ra 01 gói ma tuý tổng hợp (dạng đá) và 01 ống thuỷ tinh (nó) của S đưa cho M. M lấy 01 vỏ chai nhựa đựng nước ngọt có sẵn trong phòng, dùng bật lửa hơ nóng ống thuỷ tinh và cắm vào chai nhựa để ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó, M đổ gói ma tuý S đưa vào trong nỏ, rồi dùng bật lửa đốt ma tuý lên cho S và M cùng sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Q chở T2 đi mua đồ ăn quay về nhà nghỉ "Ánh V". Khi Q, T2 vào phòng 12, Q thấy trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nên hỏi ai làm thì M trả lời là do M tự chế bộ nỏ.

Khi thấy Q và T2 đi vào phòng 12 và trong phòng nói chuyện gây ồn ào nên anh Châu Tấn Đ (sinh năm 2003, là quản lý nhà nghỉ) đi đến trước cửa phòng nói nhóm Q không được ở đông người trong một phòng, đồng thời yêu cầu nhóm Q phải thuê thêm 01 phòng khác. S nói anh Đ cho S thuê 01 phòng, nhưng do S không mang theo căn cước công dân để đăng ký lưu trú tại nhà nghỉ nên anh Đ không đồng ý cho S thuê. Thấy vậy, T2 nói T2 có hình căn cước công dân của T2 trên điện thoại di động nên cho nhóm S mượn để thuê phòng số 10 (bên cạnh phòng 12). Lúc này, do S đã hết tiền nên S nói với Q "kêu Đ lấy cho anh 01 phòng nữa", thì Q lấy 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền S cho Q mua đồ ăn còn dư để trả tiền thuê phòng số 10 cho anh Đ.

Anh Đ nói nhóm S chờ nhân viên dọn dẹp xong phòng 10 thì chuyển qua, S đồng ý. Trong lúc S, Q, M, T2 ở trong phòng 12, S và M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để tiếp tục sử dụng, Q nhìn thấy S, M sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản mà để mặc cho S, M sử dụng tại phòng 12. Lúc này, M rủ Q cùng sử dụng ma túy, Q đồng ý. M đưa bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho Q rồi dùng bật lửa nấu ma tuý lên cho Q sử dụng, S cũng đồng ý để cho Q cùng sử dụng ma túy.

Sau khi anh Đ thông báo đã dọn phòng xong, S đi qua phòng số 10 nằm. Khoảng 05 phút sau, Q và T2 sang phòng 10 chơi với S. Sau đó, M mang theo bộ dụng cụ sử

dụng ma túy (bên trong còn ma tuý) từ phòng số 12 sang phòng 10. Tại phòng số 10, M tiếp tục dùng bật lửa nấu ma túy lên cho S, M và Q cùng sử dụng, riêng T2 ngồi ăn đồ ăn, không sử dụng ma tuý. Sau khi sử dụng ma tuý xong thì M và Q quay lại về phòng 12 để nghỉ, còn T2 và S ở lại phòng số 10 nằm ngủ. Tại phòng 12, M tiếp tục sử dụng hết số ma tuý còn lại trong nỏ. Đến khoảng gần 06 giờ cùng ngày, do mâu thuẫn cãi nhau với M nên Q quay lại phòng số 10. Lúc này, S ngủ dậy không thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nên đi qua phòng 12 lấy mang về phòng 10, còn M đi khỏi nhà nghỉ lúc 06 giờ 33 phút.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính (PC06) Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra lưu trú phòng số 10 nhà nghỉ Á thì phát hiện S, Q, T2 đang ở trong phòng 10, tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đưa S, Q, T2 về trụ sở làm việc. Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Đến ngày 17/7/2024, M bị bắt tạm giam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh S, Nguyễn Hồng Q khai nhận hành vi như trên, riêng Nguyễn Hoàng M liên tục thay đổi lời khai. Ban đầu M thừa nhận hành vi chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và mang bộ dụng cụ trên qua phòng 10 để sử dụng ma tuý với S, Q. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành cho M đối chất với Q, nhưng M chỉ thừa nhận có hành vi dùng bật lửa đốt nó nấu ma tuý lên cho tất cả sử dụng và mang bộ dụng cụ sang phòng 10, không nhận chế bộ nỏ. Sau đó M tiếp tục thay đổi lời khai không thừa nhận toàn bộ hành vi trên, không biết và không tham gia sử dụng ma tuý cùng với S, Q. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của M như trên.

(Lời khai bị can bút lục số: 01, từ 88 đến 100; từ 115 đến 120; Lời khai người làm chứng, người chứng kiến bút lục số: 234, 235, 242 đến 245, 292, 293; 249, 250, 254; Các biên bản đối chất bút lục số: từ 22 đến 29; 294, 295).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Sting cao khoảng 20cm, đường kính 5,5cm, 01 ống hút nhựa, 01 ống thuỷ tỉnh (bên trong có bám dính chất màu trắng) và 01 bật lửa màu xanh dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Minh S, Nguyễn Hồng Q, Trương Bảo T2 và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

- 01 USB chứa video ghi lại hình ảnh các đối tượng S, M, Q, T2 vào quầy lễ tân nhà nghỉ Á (Tài liệu đi kèm hồ sơ).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 3, biển số 51T7-1691, số khung RLCN22S209Y058880, số máy 2252-058872 S mượn của Nguyễn Hoàng M và điều khiển đến nhà nghỉ Á. M khai mua xe của người bạn tên T3 (không rõ lai lịch) với giá 800.000đ vào khoảng tháng 10/2023. Qua xác minh, xe mô tô Yamaha Nouvo 3, số khung RLCN22S209Y058880, số máy 2252-058872 có biển số 39F2-1069 do anh Vũ Duy T4 (sinh năm 1970, thường trú tại 147/5 khu phố A, phường H, thành phố B) là chủ sở hữu. Anh T4 khai chiếc xe trên bị mất trộm vào khoảng cuối năm 2023 (không rõ ngày). Do xe đã cũ nên anh T4 không đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2 số Imei 863328068505560 của S không liên quan đến vụ án.

(Bút lục số: 06, 17, 201, 261, 265, 296, 297).

Tại Kết luận giám định số 2912/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: "Mẫu chất màu trắng đục bám dính trong nó thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng". *(Bút lục số 21).*

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý tại Trung tâm y tế phường T ngày 25/12/2023 xác định: Nguyễn Minh S, Nguyễn Hồng Q dương tính với chất ma tuý Methamphetamine. *(Bút lục số 150, 207).*

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 579/CT-VKSBH ngày 03/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố:

- Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nguyễn Hồng Q về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo S);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ 02 giờ đến 07 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại phòng số 10 và 12 nhà nghỉ Á, thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M đã có hành vi hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Hồng Q sử dụng trái phép chất ma tuý. Q có hành vi sử dụng phòng số 12 nơi Q thuê ở để chứa chấp S, M sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính (PC06) Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an phường T kiểm tra phát hiện cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân và yếu tố tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng.

Từ căn cứ trên, xác định:

+ Các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn Hồng Q đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 579/CT-VKSBH ngày 03/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* bị cáo Nguyễn Hồng Q chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Minh S tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Về tính chất đồng phạm, phân hoá vai trò và cá thể hoá trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò trước và sau khi phạm tội mà chỉ khi có người rủ rê là cùng tham gia thực hiện ngay hành vi phạm tội nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

Nguyễn Minh S là người rủ rê, là người cung cấp 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) cho cả nhóm sử dụng. Nguyễn Hoàng M là người chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, rủ Q sử dụng ma tuý và nấu ma tuý cho cả nhóm cùng sử dụng nên là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Hồng Q là người thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó S là người chịu trách nhiệm cao nhất.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo phạm tội không có tính chất lợi ích về kinh tế và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Sting cao khoảng 20cm đường kính 5,5cm; 01 ống hút nhựa; 01 ống thuỷ tinh và 01 bật lửa màu xanh là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2 số Imei 863328068505560 do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh S.

- Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) đã bán ma tuý cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với anh Châu Tấn Đ (sinh năm 2003, thường trú tại số B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), là quản lý nhà nghỉ Á nơi S, Q, M tổ chức và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, anh Đ không biết các bị cáo sử dụng phòng tại nhà nghỉ trên làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

- Đối với Trương Bảo T2 (sinh ngày 22/11/2006, thường trú tại 785/5 tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) có hành vi sử dụng hình ảnh căn cước công dân của T2 (lưu trong điện thoại di động) để cho nhóm S mượn sử dụng thuê phòng số 10 nhà nghỉ "Ánh Vân Phát". Các bị cáo không bàn bạc về việc tổ chức sử dụng ma tuý, T2 chỉ cho S mượn hình ảnh căn cước công dân để thuê phòng do chủ nhà nghỉ không cho ở đông người nên S là người trực tiếp quản lý phòng số 10. Do đó hành vi của T2 không đủ yếu tố cấu thành tội tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự nên không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 3, biển số 51T7-1691, số khung RLCN22S209Y058880, số máy 2252-058872 do anh Vũ Duy T4 là chủ sở hữu và bị mất trộm vào cuối năm 2023. M khai mua xe này của người bạn tên T3 (không rõ lai lịch). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh S.

- Về tội danh: xác định các bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh xác định bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu xanh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 nắp nhựa màu đỏ, 01 ống hút nhựa; 01 nỏ thuỷ tinh) được niêm phong trong gói niêm phong mẫu vật sau giám định số 2912/KL-KTHS ngày 31/12/2023.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh S 01 điện thoại di động hiệu Redmi A2 số Imei 1: 863328068505560. Tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 10 năm 2004 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh S, Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Hồng Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự; Nhà tạm giữ - Công an TP.Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự Tp.Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ